TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST.
Ngày: 28-5-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Châu
2. Ông Huỳnh Công Tạo

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Đức C, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2000 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Hà Thị H, sinh năm 1971; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 24/12/2018 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị hại: Phan Thị Bích T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 21 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2018, C cùng hai đối tượng tên T, H (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà bà Phan Thị Bích T chơi, do thấy bà T có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T.

Khoảng 01 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2018, cả ba quay lại nhà bà T. Lúc này bà T đã ngủ, C và H đứng ở ngoài cảnh giới, T đột nhập vào nhà và lấy trộm được của bà T 2.580.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyJ7 Prime. Sau khi lấy được tài sản, C được chia 850.000 đồng, chiếc điện thoại di động thì T giữ.

Sáng ngày 11 tháng 10 năm 2018, bà T phát hiện bị mất tài sản đã trình báo cơ quan công an, qua điều tra Trần Đức C đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản của bà T và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với T và H hiện đã bỏ trốn cơ quan điều tra đang xác minh khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá số: 127/KL-HĐĐG-TTHS ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyJ7 Prime trị giá 3.561.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trần Đức C đã giao nộp lại được 510.000 đồng số tiền còn lại và chiếc điện thoại không thu hồi được.

Số tiền 510.000 đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Bích T yêu cầu C và đồng bọn bồi thường tổng số tiền 6.500.000 đồng, Bà Hà Thị H là mẹ của bị cáo C đã bồi thường xong số tiền trên cho bà T, bà T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 28/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Trần Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 91 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị H đã bồi thường xong cho bà Phan Thị Bích T.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo C, đây là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Khoảng 01 giờ 00 ngày 11 tháng 10 năm 2018, C cùng hai đối tượng tên T, Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) đột nhập vào nhà bà T để trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, theo khai nhận của mình thì C và Hải đứng ở ngoài cảnh giới, T đột nhập vào nhà và lấy trộm được của bà T 2.580.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyJ7 Prime trị giá 3.561.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.141.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.2] Về khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 5.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối

với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt với bị cáo.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo, thấy:

Trong vụ án này do cơ quan điều ra chưa xác minh, làm rõ về hành vi của các đối tượng T, Hải nên Hội đồng xét xử chưa có đủ cơ sở để xem xét về tính đồng phạm cũng như vai trò của bị cáo. Khi nào xác minh làm rõ được lai lịch của T, Hải sẽ xử lý sau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hâ quả do hành vi phạm tội của mình đồng thời được bị hại đề nghị giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo C, đây là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Đức C do đây là tài sản do phạm tội mà có.

(Vật chứng được thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

5. Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Đức C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Xuân Thường